

Về việc giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế
trên BCTC quý IV năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý IV năm 2020, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (quý IV/2019) như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý IV/2020 (1)	Quý IV/2019 (2)		
Báo cáo tài chính	56.650.370.099	3.545.948.615	53.104.421.484	1497,61%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý IV/2020	Quý IV/2019	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	730.687.038.015	552.037.054.585	178.649.983.430	32,36%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	20.559.867.272	23.260.434.365	(2.700.567.093)	-11,61%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	710.127.170.743	528.776.620.220	181.350.550.523	34,30%
4	Giá vốn hàng bán	587.247.272.502	462.583.247.340	124.664.025.162	26,95%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	122.879.898.241	66.193.372.880	56.686.525.361	85,64%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.665.353.253	189.162.752	1.476.190.501	780,38%
7	Chi phí tài chính	4.184.350.192	10.323.354.600	(6.139.004.408)	-59,47%
8	Chi phí bán hàng	33.762.372.467	35.522.113.384	(1.759.740.917)	-4,95%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.935.129.718	16.585.332.614	13.349.797.104	80,49%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	56.663.399.117	3.951.735.034	52.711.664.083	1333,89%
11	Thu nhập khác	13.418.182	51.397.989	(37.979.807)	-73,89%
12	Chi phí khác	26.447.200	457.184.408	(430.737.208)	-94,22%
13	Lợi nhuận khác	(13.029.018)	(405.786.419)	392.757.401	-96,79%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.650.370.099	3.545.948.615	53.104.421.484	1497,61%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.650.370.099	3.545.948.615	53.104.421.484	1497,61%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý IV/2020 lãi với số tiền 56.650 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước (quý IV/2019) với số tiền 53.104 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 1.497,61% là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này là 730.687 trđ, tăng 178.650 trđ tương ứng với tỷ lệ tăng 32,36% so với cùng kỳ năm trước là do:

+ Sản lượng DAP tiêu thụ quý IV/2020 là 88.676 tấn, tăng so với sản lượng DAP tiêu thụ trong quý IV/2019 là 26.818 tấn (quý IV/2019 tiêu thụ 61.858 tấn)

- Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu bán hàng) kỳ này là 20.559 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 2.700 trđ là do kỳ này Công ty thực hiện xuất khẩu nhiều nên không áp dụng chiết khấu đối với hàng xuất khẩu

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 587.247 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 124.664 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng là 26,95%. Giá vốn tăng là do sản lượng tiêu thụ tăng như phân tích ở trên.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 1.665 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 1.476 trđ chủ yếu là do chênh lệch tỷ giá thanh toán.

- Chi phí tài chính kỳ này là 4.184 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 6.139 trđ chủ yếu là giảm lãi vay do Công ty ít phải sử dụng đến vốn vay Ngân hàng (chi phí lãi vay Ngân hàng kỳ này là 1.865 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 6.183 trđ)

- Chi phí bán hàng kỳ này là 33.762 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 1.759 trđ, tương ứng tỷ lệ giảm 4,95%

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 29.935 trđ, tăng 13.349 trđ so với cùng kỳ năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng chủ yếu là do tăng tiền thuê đất phải nộp NSNN năm 2020 và truy thu các năm trước khi thay đổi đơn giá cho thuê.

Với các nguyên nhân tăng, giảm như phân tích ở trên làm cho lợi nhuận sau thuế quý IV/2020 lãi với số tiền 56.650 trđ, biến động tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 53.104 trđ, tương ứng tỷ lệ tăng là 1.497,61%.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

